

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Bùi Tất H, sinh năm 1985 tại Hà Nội; ĐKNKTT: Cụm 4, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Cụm 3, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tất T và bà Nguyễn Thị V; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; theo danh chỉ bản số 036 lập ngày 17/01/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 14/01/2023, tạm tha ngày 17/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; địa chỉ: Cụm 9, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1997; địa chỉ: Cụm 9, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Cụm 4, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Anh Nguyễn Quý K, sinh năm 1985; địa chỉ: Cụm 8, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 ở Cụm 9, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội có thuê Bùi Tất H sơn nhà. Chiều ngày 11/01/2023 thì hoàn thành công việc, bà L mở tủ lấy tiền ở túi xách màu đen trả cho H 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền công. Lúc này H ngồi ở thềm nhà trước cửa quan sát thấy bà L lấy tiền trong tủ và được bà L nói chuyện trưa ngày 12/01/2023 đi ăn cỗ ở xã Thượng Mỗ. Do đang nợ tiền của người khác nên H nảy sinh ý định trộm tiền của bà L. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12/01/2023, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Prety (dán nhãn hiệu Honda Dream) biển số 33L3-8376 đi từ nhà H đến nhà bà L. Đến nơi, H để xe máy ngoài đường, thấy cửa cổng chỉ cài then, không khóa. H mở cửa cổng đi vào trong sân, vòng về phía sau đi vào trong nhà theo lối cửa sau. H đi đến chỗ chiếc tủ ở phòng khách, bê các khung tranh và đồng hồ xếp dựa vào cánh cửa tủ sang bên cạnh rồi dùng tay ấn vào cánh tủ thì thấy đang khóa. H ra ngoài tìm đồ để mở tủ và tìm thấy chiếc tuốc nơ vít của mình để quên hôm trước rồi dùng tuốc nơ vít chọc vào khe cánh cửa tủ bẩy ra thì mở được. H thấy bên trong có 03 chiếc túi xách nữ, trong chiếc túi màu hồng nhạt có 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng và 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng. H lấy dây chuyền và lắc đeo tay cất vào túi quần, để lại túi xách vào vị trí cũ. H tiếp tục lấy chiếc túi màu đen ra thì thấy bên trong có một số tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), H lấy toàn bộ số tiền cất vào túi áo khoác rồi lại để túi xách vào chỗ cũ. Kiểm tra chiếc túi còn lại thì thấy có 02 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 tệp tiền có mệnh giá cả 200.000 đồng và 500.000 đồng, H lấy toàn bộ số tiền này cất vào trong túi áo khoác rồi để túi xách vào trong ngăn tủ. H đóng cánh cửa tủ lại, bê khung tranh đồng hồ xếp lại vị trí như ban đầu rồi cầm theo chiếc tuốc nơ vít đi ra ngoài theo lối đã đi vào, cài cửa cổng nhà bà L lại rồi đi về nhà. Về đến nhà, H lên phòng ngủ của mình ở tầng 2, kiểm tra tổng số tiền vừa lấy được là 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*), 01 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng và 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, H mang 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) trong số tiền trộm cắp được đến cửa hàng vàng Hiền Hùng của chị Nguyễn Thị H nhờ chị H chuyển 17.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 11610000144... của H mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Sau đó, H sử dụng điện thoại Galaxy A51, màu xanh dương của mình đăng nhập tài khoản internetbanking chuyển 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) từ tài khoản của H trả nợ vay qua ứng dụng trên điện thoại và chuyển 504.000đ (*Năm trăm linh bốn nghìn đồng*) thanh toán tiền điện của nhà H qua ứng dụng của Ngân hàng. Tiếp đến, H lấy 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) trong số tiền trộm cắp được mang đến trả nợ cho anh Nguyễn Quý K, sinh năm 1985 ở Cụm 8, xã H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Ngày 13/01/2023, H đi chơi ăn uống, tiêu sài cá nhân hết khoảng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) rồi quay về nhà. Do hối hận việc làm của mình khoảng 15 giờ cùng ngày H liên hệ với bà L để thú nhận hành vi trộm cắp của mình và trả lại cho bà L 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), một dây chuyền và một lắc đeo tay H đã lấy của bà L.

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

+ 01 (một) dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng mắt xích, dài khoảng 48cm (bà L giao nộp).

+ 01 (một) lắc đeo cổ tay, bằng kim loại màu vàng, có họa tiết hình hoa, đính 02 viên đá (bà L giao nộp).

+ Số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bà L giao nộp).

+ Số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (H giao nộp).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Galaxy A51, màu xanh dương, đã qua sử dụng, số sê ri: R58MC2KRD6P, imei (khe 1): 353353112690778, imei (khe 2): 352354112690776 (H giao nộp).

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Prety (dán nhãn hiệu Honda Dream), màu nâu, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 33L3-8376, số máy: 000014389, số khung: 014389 (H giao nộp).

+ 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, chiều dài 24cm, phần tay cầm bằng nhựa, phần đầu bằng kim loại (vợ H giao nộp).

Ngày 17/01/2023, Viện Ngọc Học và trang sức DOJILAB xác định: Dây chuyền bằng kim loại, màu vàng dạng mắt xích có tổng trọng lượng 11,26 gr, là kim loại quý (vàng) 99,20% - 99,28%; Lắc đeo cổ tay, bằng kim loại màu vàng, có họa tiết hình hoa, đính 02 viên đá, có tổng trọng lượng 27,68gr, là kim loại quý (vàng) 99,59%. Đá nhân tạo 02 viên; hình dạng và kiểu chế tác: Tròn, kiểu kim cương; kích thước: (6,95 - 6,98) + (6,97 - 7,00) mm; màu sắc: Không màu; độ trong suốt: Trong suốt; chế tác: Rất tốt.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận:

- 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng. Qua giám định xác định: Tổng trọng lượng 11,26 gr, là kim loại quý (vàng) 99,20% - 99,28% (03 chỉ) có giá trị là: 15.650.000 đồng (*Mười lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- 01 lắc đeo cổ tay, bằng kim loại màu vàng, có họa tiết hình hoa, đính 02 viên đá. Qua giám định xác định: Tổng trọng lượng 27,68gr, là kim loại quý (vàng) 99,59%. Đá nhân tạo 02 viên; hình dạng và kiểu chế tác: Tròn, kiểu kim cương; kích thước: (6,95 - 6,98) + (6,97 - 7,00) mm (05 chỉ) có giá trị là: 26.740.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Về số tiền và vàng Bùi Tất H chiếm đoạt ngày 12/01/2023 ở nhà bà Lan. Quá trình điều tra xác định, 01 dây chuyền 03 chỉ vàng là của bà L, 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 05 chỉ là của chị Nguyễn Thị Ngọc Á (con gái bà L) sinh năm 1997 ở Cụm 9, Hồng Hà, Đan Phượng nhờ bà L giữ hộ, số tiền 128.000.000 đồng H đếm được sau khi lấy của bà L về, bà L xác định số tiền này bà không biết chính xác là bao nhiêu, chỉ biết

trong đó khoảng 120.000.000 đồng là tiền của chị Á gửi bà giữ hộ, còn lại là tiền của bà do lao động mà có. Chị Á uỷ quyền cho bà L giải quyết vụ việc trên.

Bản cáo trạng số 19/CT- VKS - ĐP ngày 21/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Tất H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Tất H đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tất H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 55 tháng đến 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và không xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án được khởi tố, truy tố và xét xử do các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12/01/2023, lợi dụng lúc gia đình bà Nguyễn Thị L ở cụm 9, xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội không có ai ở nhà, Bùi Tất H (là cháu rể của bà L) đã lén lút đi vào phòng khách dùng tuốc nơ vít tìm được tại nhà bà L cạy khóa cửa tủ chiếm đoạt 01 (một) dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng mắt xích, dài khoảng 48cm trị giá 15.650.000 đồng; 01 (một) lắc đeo cổ tay, bằng kim loại màu vàng, có họa tiết hình hoa, đính 02 viên đá trị giá 26.740.000 đồng và số tiền 128.000.000 đồng. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc Á và bà Nguyễn Thị L. Tổng số tài sản Bùi Tất H chiếm đoạt là 170.390.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*). Sau đó, H đã dùng số tiền trên để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Ngày 13/01/2023 do hối hận về hành vi của mình, H đã mang 01 dây chuyền, 01 lắc đeo tay và số tiền 80.000.000 đồng đến trả lại bà L. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Tất H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Tất H là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do bị cáo là cháu rể của bà L khi biết thông tin buổi trưa ngày 12/01/2023 bà L không có nhà và biết chỗ bà L cất giữ tiền nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Việc làm của bị cáo không những ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến lòng tin và sự tin tưởng của gia đình, họ hàng. Do đó, cần phải xử lý bằng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tiền tiết kiệm, nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thấy việc làm của mình sai trái, ân hận nên đã chủ động mang trả lại phần lớn tài sản đã chiếm đoạt và bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ gia đình (bà Lan là già vợ của bị cáo) và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét bị cáo Bùi Tất H có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của địa phương nơi cư trú, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với anh Nguyễn Quý K được bị cáo Huy trả nợ 20.000.000 đồng. Sau đó anh K đã đưa lại cho H số tiền trên để Huy giao nộp cho Cơ quan Công an. Anh K không biết nguồn gốc số tiền này do H trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với chị Nguyễn Thị H được nhờ chuyển vào tài khoản ngân hàng của H số tiền 17.000.000 đồng để thanh toán khoản nợ H vay qua ứng dụng điện thoại và tiền điện sinh hoạt qua ứng dụng của Ngân hàng. Chị H không biết nguồn gốc số tiền này do H trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định 01 xe máy nhãn hiệu Prety (dán nhãn hiệu Honda Dream) màu nâu đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 33L3-8376, số máy: 000014389, số khung: 014389 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Đ. Anh Đ cho H mượn chiếc xe trên để đi lại, không biết H dùng để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh Đ là có căn cứ.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Á 01 (một) dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng mắt xích, dài khoảng 48cm; 01 (một) lắc đeo cổ tay, bằng kim loại màu vàng, có họa tiết hình hoa, đính 02 viên đá và số tiền 105.000.000 đồng (trong đó 80.000.000 đồng do bà Lan giao nộp;

5.000.000 đồng tạm giữ của H và 20.000.000 đồng H lấy lại của anh K để tự nguyện giao nộp). Xác định là tài sản của bị hại, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bà L, chỉ Á là có căn cứ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A51, màu xanh dương, đã qua sử dụng, số sê ri: R58MC2KRD6P, xác định là phương tiện bị cáo dùng để chuyển tiền qua tài khoản đối với tiền đã trộm cắp, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, chiều dài 24cm, xác định là phương tiện bị cáo H cạy khóa tủ, là vật chứng của vụ án, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại 01 dây chuyền vàng 03 chỉ, 01 lắc đeo cổ tay bằng vàng 05 chỉ và số tiền 105.000.000 đồng (*Một trăm linh năm triệu đồng*). Tại phiên tòa bà L trình bày bị cáo H đã bồi thường trả hết số tiền còn lại, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Quý K giao lại cho Bùi Tất H 20.000.000 đồng mà H trả nợ cho anh K. Anh K không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tất H **33** (ba mươi ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tất H cho UBND xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A51, màu xanh dương, đã qua sử dụng, số sê ri: R58MC2KRD6P.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, chiều dài 24cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/03/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Tất H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Tất H, bị hại bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo

phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc Á có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quý K và anh Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng